

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN TỔNG QUÁT

1. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

Tên học phần (tiếng Việt): Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)

Tên học phần (tiếng Anh): Good Agricultural Practice

Mã học phần: 0101004042

Mã tự quản: 05200139

Thuộc khối kiến thức: Ngành chính

Loại học phần: Bắt buộc

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Quản lý chất lượng và An toàn thực phẩm – Khoa Công nghệ thực phẩm

Số tín chỉ: 2 (2,0)

Phân bố thời gian:

– Số tiết lý thuyết : 30 tiết

– Số tiết thí nghiệm/thực hành (TN/TH) : 00 tiết

– Số giờ tự học : 60 giờ

Điều kiện tham gia học tập học phần:

– Học phần tiên quyết: Không

– Học phần học trước: Không

– Học phần song hành: Không

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN

STT	Họ và tên	Email	Đơn vị công tác
1.	ThS. Ngô Duy Anh Triết	trietnda@fst.edu.vn	Khoa CNTP – HUFI
2.	ThS. Đỗ Thị Lan Nhi	nhidtl@fst.edu.vn	Khoa CNTP – HUFI

3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; Các yêu cầu về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo VietGAP và GlobalGAP; Phương pháp xây dựng, áp dụng và đánh giá quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt. Bên cạnh đó, học phần này cũng trang bị cho người học các kỹ năng cần thiết trong việc tìm hiểu, phân tích, hệ thống các yêu cầu và xây dựng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên các đối tượng khác nhau.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
G1	Phân tích các kiến thức về quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong sản xuất nông nghiệp(GAP)	PLO1.3;	4
G2	Thực hiện chính xác việc xác định các yêu cầu, và chia sẻ biện pháp triển khai áp dụng các vấn đề	PLO 6.1, 6.3 PLO 4	3

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Trình độ năng lực
	liên quan đến thực hành sản xuất nông nghiệp tốt và kế hoạch triển khai		
G3	Thành thạo kỹ năng phân biện và có thể đưa ra các kết luận chuyên môn, có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân khi triển khai thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	PLO8.2, PLO14.3	4
G4	Khả năng tự học, làm việc độc lập, ý thức kỷ luật, trung thực, tự chịu trách nhiệm, khi học tập học phân Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	PLO 12.1; PLO 14.1	4
G5	Có khả năng hợp tác làm việc nhóm, quản lý nhóm, hướng dẫn người khác trong nhóm thực hiện công việc, đánh giá kết quả công việc của nhóm và của các thành viên khi học tập học phân Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	PLO9.1,9.2; PLO 12.2; PLO13; PLO15.1,15.2	4
G6	Truyền đạt chính xác vấn đề khi học tập học phân Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	PLO10.1, PLO10.2	4

5. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Chuẩn đầu ra (CDR) chi tiết của học phần (*) như sau:

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	Trình độ năng lực
G1	CLO1.1	Phân tích các kiến thức tổng quan về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; các mối nguy an toàn thực phẩm liên quan đến sản xuất nông nghiệp và biện pháp kiểm soát tương thích với tiêu chuẩn VietGAP, Global GAP trên các đối tượng khác nhau.	4
	CLO1.2	Phân tích được các điểm kiểm soát, các yêu cầu cần tuân thủ tại mỗi công đoạn sản xuất nông nghiệp và quy trình trong thực hành sản xuất nông nghiệp theo các yêu cầu của VietGAP.	4
	CLO1.3	Phân tích được các điểm kiểm soát, các yêu cầu cần tuân thủ tại mỗi công đoạn sản xuất nông nghiệp và quy trình trong thực hành sản xuất nông nghiệp theo các yêu cầu của GlobalGAP	4
G2	CLO2.1	Thực hiện phân tích thực trạng và các bước quy trình xây dựng GAP	3
	CLO2.2	Thảo luận, xây dựng kế hoạch kiểm soát quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	3
G3	CLO3.1	Tự định hướng, đưa ra các kết luận chuyên môn và có khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân khi triển khai GAP	4
	CLO3.2	Phát triển kỹ năng phân biện các vấn đề liên quan đến GAP	4
G4	CLO4.1	Khả năng tự học, làm việc độc lập, ý thức kỷ luật, trung thực, tự chịu trách nhiệm	4

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể)	Trình độ năng lực
	CLO4.2	Thành thạo khả năng tìm kiếm, tổng hợp tài liệu chuyên ngành khi học tập học phần Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	4
G5	CLO5.1	Thành thạo kỹ năng hợp tác làm việc nhóm khi học tập học phần Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	4
	CLO5.2	Thuần thục kỹ năng đánh giá kết quả công việc của nhóm và của các thành viên khi học tập học phần Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	3
	CLO5.3	Thực hành kỹ năng quản lý nhóm, điều phối công việc và nguồn lực để đạt mục tiêu của nhóm, hướng dẫn người khác thực hiện công việc trong học phần Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	3
G6	CLO 6.1	Thành thạo việc trình bày các vấn đề kỹ thuật liên quan đến thực hành sản xuất nông nghiệp tốt bằng văn bản	4
	CLO 6.2	Thực hiện thuyết trình, vấn đáp thành thạo các vấn đề kỹ thuật liên quan đến đánh thực hành sản xuất nông nghiệp tốt	4

(*). Các CDR học phần được xây dựng dựa trên việc tham khảo các CDR cần thiết cho sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thực phẩm theo Chuẩn IFT – Viện Công nghệ thực phẩm (Hoa Kỳ).

6. NỘI DUNG HỌC PHẦN

6.1. Phân bố thời gian tổng quát

STT	Tên chương/bài	CDR đáp ứng	Phân bố thời gian (tiết/giờ)		
			Lý thuyết	TN/TH	Tự học
1.	Giới thiệu chung về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)	CLO1.1, CLO4.1, CLO4.2, CLO5, CLO6	6	0	12
2.	Quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo VietGAP	CLO1.2, CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO5.3, CLO6.1, CLO6.2	12	0	24
3.	Quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo GlobalGAP	CLO1.3, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8 CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO5.3, CLO6.1, CLO6.2	12	0	24
Tổng			30	0	60

6.2. Nội dung chi tiết của học phần

Chương 1: Giới thiệu chung về Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt

- 1.1. Khái niệm về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)
- 1.2. Lợi ích của việc áp dụng GAP
- 1.3. Tình hình áp dụng GAP trong sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam và thế giới

- 1.4. Xu hướng áp dụng GAP trong sản xuất nông nghiệp
- 1.5. Các thuật ngữ liên quan đến VietGAP và Global GAP

Chương 2: Quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo VietGAP

- 2.1. Cấu trúc của tiêu chuẩn VietGAP
- 2.2. Các yêu cầu về đánh giá rủi ro theo VietGAP
- 2.2. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP)

2.2.1 Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho sản phẩm trồng trọt (lúa, rau, trái cây,...)

2.2.2. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho sản phẩm chăn nuôi (heo, bò sữa, gà,...)

2.2.3. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho sản phẩm thủy sản (tôm sú, cá basa,...)

- 2.3. Các quy định về an toàn sinh học trong sản xuất VietGAP
- 2.4. Xây dựng bảng các chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá cho mỗi quy trình VietGAP
- 2.5. Quy định về chứng nhận sản phẩm VietGAP

Chương 3: Quy trình Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt theo GlobalGAP

- 3.1. Cấu trúc của tiêu chuẩn GlobalGAP
- 3.2. Yêu cầu chung của tiêu chuẩn GlobalGAP
 - 3.2.1. Phần I – Các yêu cầu chung
 - 3.2.1.1. Các thuật ngữ
 - 3.2.1.2. Các yêu cầu chung
 - 3.2.2. Phần II – Hệ thống quản lý chất lượng
 - 3.2.3. Phần III – Tổ chức chứng nhận và các quy tắc công nhận
- 3.3. Các yêu cầu về đánh giá rủi ro theo GlobalGAP
- 3.4. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GlobalGAP)

3.4.1 Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Global) cho sản phẩm trồng trọt (lúa, rau, trái cây,...)

3.4.2. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Global) cho sản phẩm chăn nuôi (heo, bò sữa, gà,...)

3.4.3. Các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Global) cho sản phẩm thủy sản (tôm sú, cá basa,...)

- 3.5. Xây dựng bảng các chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá cho mỗi quy trình GlobalGAP

7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

- Thang điểm đánh giá: 10/10
- Kế hoạch đánh giá học phần cụ thể như sau:

Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra kiểm tra	Tỉ lệ (%)	Đánh giá
Quá trình			50	
Chuyên cần	Suốt quá trình học	CLO4.1	5	Rubric I.1_05

Hoạt động nhóm	Suốt quá trình học	CLO5.1, CLO5.2; CLO5.3	5	Số I.4_05 (Mức 4) (sinh viên tự đánh giá việc hợp tác trong nhóm & kết quả của từng thành viên)
Bài tập				
Bài tập 1 (cá nhân) Tìm hiểu 1 quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho 1 đối tượng cụ thể. Yêu cầu: - Tìm các văn bản/quy định/ tiêu chuẩn liên quan. - Xác định các bước cần phải làm để chuyển đổi từ phương thức sản xuất truyền thống sang mô hình sản xuất phù hợp với các yêu cầu của Quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP).	Sau khi hoàn thành chương 3	CLO1.1, CLO1.2, CLO2.2, CLO3.1, CLO4.1, CLO4.2,	10	Theo thang điểm của câu hỏi
Bài tập 2 (nhóm) Chọn một quy trình sản xuất nông nghiệp theo GAP. Phân tích rủi ro (lập bảng) về an toàn lao động và an toàn thực phẩm theo từng công đoạn của quy trình này. Làm việc theo nhóm: 4-5 sinh viên		CLO2.1, CLO2.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO5.3,	10	Số I.2_05
Bài tập 3 (nhóm) Sinh viên tìm hiểu một quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), viết tiểu luận và thuyết trình theo yêu cầu của giảng viên. Làm việc theo nhóm: 4-5 sinh viên	Tuần 2 đến tuần 14	CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1, CLO3.2, CLO4.1, CLO4.2, CLO5.1, CLO5.2, CLO5.3, CLO6.1, CLO6.2	20	Số I.2_05
Thi cuối kỳ (trắc nghiệm)			50	
Nội dung bao quát tất cả các chuẩn đầu ra quan trọng của môn học. Thời gian làm bài 60 phút	Sau khi kết thúc học phần	CLO1.1, CLO1.2, CLO1.3, CLO4.1		Theo thang điểm của đề thi

8. NGUỒN HỌC LIỆU

8.1. Sách, giáo trình chính:

[1] Đỗ Thị Lan Nhi, *Bài giảng điện tử Quy phạm thực hành sản xuất nông nghiệp tốt*, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh (Lưu hành nội bộ), 2016

8.2. Tài liệu tham khảo:

[1] Sổ tay hướng dẫn áp dụng VietGAP/GMPs – Chuỗi sản xuất, kinh doanh rau quả tươi. *Dự án Xây dựng và kiểm soát chất lượng Nông sản thực phẩm (FAPQDCP) - Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD)* – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2013

[2] Sổ tay hướng dẫn áp dụng VietGAHP/GMPs – Chuỗi sản xuất, kinh doanh thịt lợn. *Dự án Xây dựng và kiểm soát chất lượng Nông sản thực phẩm (FAPQDCP) - Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD)* – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2013.

[3] TCVN 11892-1:2017 Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt tại Việt Nam (VietGAP). Phần I: Trồng trọt

[4] Department of Agriculture, Fisheries and Forestry (Australian Government) (<http://www.daff.gov.au>)

[5] Food and Agriculture Organisation (FAO) (<http://www.fao.org>)

[6] Food Standards Australia New Zealand (FSANZ) Website (<http://www.foodstandards.gov.au>)

[7] http://www.globalgap.org/uk_en/

8.3. Phần mềm

Không

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

Sinh viên có nhiệm vụ:

- Tham dự trên 75% giờ học lý thuyết;
- Chủ động lên kế hoạch học tập:
- + Đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp hoặc yêu cầu;
- + Ôn tập các nội dung đã học; tự kiểm tra kiến thức bằng cách làm các bài trắc nghiệm kiểm tra hoặc bài tập được cung cấp trên E-classroom.
- Tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, vấn đáp trên lớp;
- Hoàn thành đầy đủ, trung thực và sáng tạo các bài tập, tiểu luận theo yêu cầu;
- Dự kiểm tra trên lớp (nếu có) và thi cuối học phần.

10. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

– Phạm vi áp dụng: Đề cương này được áp dụng cho sinh viên đại học ngành Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm từ khóa 11DH;

– Giảng viên: sử dụng đề cương này để làm cơ sở cho việc chuẩn bị bài giảng, lên kế hoạch giảng dạy và đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

– Sinh viên: sử dụng đề cương này làm cơ sở để nắm được các thông tin chi tiết về học phần, từ đó xác định được phương pháp học tập phù hợp để đạt được kết quả mong đợi.

11. PHÊ DUYỆT

Phê duyệt lần đầu

Phê duyệt bản cập nhật lần thứ:

Ngày phê duyệt: 28/8/2020

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Chủ nhiệm học phần

Lê Nguyễn Đoàn Duy

Ngô Duy Anh Triết

Ngô Duy Anh Triết